TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vương T, sinh năm 1985; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tiểu khu T, thị trấn P1, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T1, sinh năm 1985; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tiểu khu T, thị trấn P1, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt T1 và chị Nguyễn Thị Vương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Vương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/5/2011; giao anh

Nguyễn Việt T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/3/2013 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; anh T1, chị T đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Vương T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0015465 ngày 09/5/2024 tại Chi cục thi hành ỏn dõn sự huyện P. Trả lại chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn